

Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Thành, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn Nh và gia đình thụ lý số 90/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Q – sinh năm 1959.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Xuân L ; sinh năm 1960

Địa chỉ: xã Nh Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn Nh và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn Nh : - Về hôn Nh : Bà Phan Thị Q và ông Nguyễn Xuân L thỏa thuận, thuận tình ly hôn

2. Về quan hệ con cái: Bà Phan Thị Q và ông Nguyễn Xuân L không Yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, yêu cầu Tòa án ghi vào Bản án Quyết định:

Thửa số 26(lô 25), tờ bản đồ số 00 (đất QH 2003), địa chỉ : Biền Dâu, xã Nh Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. Có diện tích $300m^2$ (trong đó $200m^2$ đất ở lâu dài và $100m^2$ đất vườn. Mang tên Nguyễn Xuân L –Phan Thị Q

Nay ly hôn chúng tôi tự thỏa thuận chia thửa đất trên thành hai thửa 2003 và 204 Cụ thể : Giao cho bà Phan Thị Q được quyền sử dụng thửa đất 2003 với diện tích $160m^2$; tứ cận như sau phía bắc giáp mảnh đất thửa số 1759 có hai đoạn một đoạn 3,4m, và 16,6m, phía nam giáp phần đất giao cho ông Nguyễn Xuân L có hai đoạn một đoạn 3,03m, và 16,96m, phía đông giáp đường huyện dài 8,01m, phía tây giáp đường nội bộ xóm dài 08m. Gia cho ông Nguyễn Xuân L được quyền sử dụng thửa đất 2004 với diện tích $140m^2$; có tứ cận phía bắc giáp phần đất giao cho bà Q dài 16,96+ 3,04, phía Nam giáp phần đất hoang dài 17,29+ 2,70m, phía bắc giáp đường huyện dài 7,01, phía tây giáp đường nội bộ dài 7,0m.

Hai bên có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất để hoàn thiện thủ tục về đất đai.

4. Về án Phí: bà Phan Thị Q phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của bà Q được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số:002913, ngày 08/4 /2021). Hoàn trả lại bà Q 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP./.

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN YÊN THÀNH
Thẩm phán

Phạm Thái Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án Nh dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 61/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, của Tòa án Nh dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Cho người nhận là:

.....

.....
.....
Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm
2017

BÊN GIAO

BÊN NHẬN